

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

MÔN: LẮP RÁP - CÀI ĐẶT - BẢO TRÌ MÁY TÍNH

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm Thi		Điểm		
					HS1	HS2	L1	L2	TBM Lần 1		
							6,0	6,0	TB Môn	KQ1	
	1	2	3	4	5	6	7	10	11	12	13
1	2223360387	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Anh	04/01/2004	02TM15C1	7,0	8,0	8,5		8,2	Đạt
2	2223360519	Nguyễn Quang	Duy	10/09/2006	02TM15C1	9,0	9,0	8,5		8,7	Đạt
3	2223240204	Lâm Sơn	Đạt	03/09/2003	02TM15A1	8,0	8,0	8,5		8,3	Đạt
4	2223360238	Lê Đình	Đạt	29/01/2007	02TM15C1	8,0	8,0	7,0		7,4	Đạt
5	2223360335	Đặng Văn	Hiếu	04/11/2007	02TM15C1	9,0	7,0	7,5		7,6	Đạt
6	2223240271	Trần Việt	Hùng	12/09/2003	02TM15A1	9,0	8,0	8,5		8,4	Đạt
7	2223360206	Lê Gia	Huy	29/06/2006	02TM15C1	7,0	8,0			3,1	Thi lại
8	2223360243	Lê Quang	Huy	06/01/2007	02TM15C1	8,0	8,0	8,5		8,3	Đạt
9	2223360451	Ngô Anh	Kiệt	26/09/2007	02TM15C1	9,0	8,0	7,0		7,5	Đạt
10	2203360244	Nguyễn Lâm Hữu	Kha	02/10/2002	02TM15C1					0,0	Học lại
11	2223360163	Phạm Minh	Khang	01/01/2006	02TM15C1	8,5	8,0	6,5		7,2	Đạt
12	2223360422	Nguyễn Tuấn	Khanh	22/11/2006	02TM15C1	8,5	8,0	8,5		8,4	Đạt
13	2223240021	Lê Quốc	Khánh	22/04/2001	02TM15A1	8,0	9,0	8,0		8,3	Đạt

MÔN: LẮP RÁP - CÀI ĐẶT - BẢO TRÌ MÁY TÍNH

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm Thi		Điểm		
					HS1	HS2	L1	L2	TBM Lần 1		
							6,0	6,0	TB Môn	KQ1	
	1	2	3	4	5	6	7	10	11	12	13
14	2223360391	Hồ Anh	Khoa	11/11/2007	02TM15C1	9,0	8,0	8,5		8,4	Đạt
15	2223360171	Vương Đức	Lộc	03/01/2007	02TM15C1					0,0	Học lại
16	2223360274	Nguyễn Cao Thế	Minh	07/10/2006	02TM15C1	9,0	8,0	8,5		8,4	Đạt
17	2223360189	Trần Xuân	Quyến	25/10/2003	02TM15C1	6,0	8,0	8,5		8,0	Đạt
18	2223360511	Phan Thanh	Toàn	25/10/2006	02TM15C1	8,0	8,0	8,5		8,3	Đạt
19	2223360063	Nguyễn Anh	Tuấn	19/03/2003	02TM15C1	9,0	9,0	8,5		8,7	Đạt
20	2223360172	Huỳnh Ngọc Xuân	Trang	18/12/2007	02TM15C1	8,0	8,0	8,5		8,3	Đạt
21	2223360551	Nguyễn Minh	Trí	10/11/2007	02TM15C1	9,0	7,0	7,5		7,6	Đạt
22	2213360177	Trương Quốc	Việt	24/11/2006	02TM15C1	9,0	7,0	8,0		7,9	Đạt